

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày: 11-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN Tấn T, sinh ngày: 31/5/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 115/4 (số mới 372/19/15), đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018, tạm giam từ ngày 08/6/2018. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Phan Thanh L, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: ấp H, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Nguyễn Đại P, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 110/108B, đường N, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn T, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Số 115/4 (số mới 372/19/15), đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Nguyễn Ái T, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Số 110/68A, đường N, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Có mặt)

2. Phạm Hoàng V, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Số 998/3, khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

3. Trương Công D, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 172, ấp M, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

4. Huỳnh Tấn N, sinh năm: 1958;

Nơi cư trú: Số 257, đường N, khu phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 27/5/2018 và 04/6/2018, trên địa bàn Thành phố Bến Tre, Trần Tấn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 27/5/2018, Trần Tấn T từ nhà của Phạm Nguyễn Ái T (bạn gái của T) ở số 110/68A, đường N, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đi bộ đến tiệm Internet MQ ở số 98/3, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để chơi net. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì T ra về. Khi ra khỏi tiệm Internet, T phát hiện trên vỉa hè thuộc khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (đối diện tiệm Internet MQ) có dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T lén lút đi lại lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đỏ ghi, biển số 71B2 – 871.66 (bên trong cốp xe có 02 nón bảo hiểm, 01 mắt kính, 01 bóp vải và 01 giấy phép lái xe) của anh Phan Thanh L đang chơi trong tiệm Internet MQ, dẫn bộ đến tiệm sửa xe của anh Trương Công D ở Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nói dối là xe bị mất chìa khóa nên nhờ mở khóa dùm. Sau khi mở được khóa xe, T điều khiển xe mô tô biển số 71B2 – 871.66 chạy về Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên Lâm (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 8.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài, giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh L T cất giữ Riêng 02 nón bảo hiểm, 01 mắt kính, bóp vải T vứt bỏ mất. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe số 830121003185 mang tên Phan Thanh L.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 852/KL-HĐĐG ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, biển số 71B2 – 871.66, màu đỏ ghi, số máy JC53E3032197, số khung RLHJC536XEZ325021, trị giá ngày 27/5/2018 là 16.800.000 đồng;

- 01 mắt kính màu xám đen, trị giá ngày 27/5/2018 là 240.000 đồng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, trị giá ngày 27/5/2018 315.000 đồng;

- 01 nón bảo hiểm màu đen không còn giá trị sử dụng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/6/2018, Trần Tấn T điều khiển xe mô tô Future, biển số 59S2 – 279.75 (xe của ông Trần Văn T cha ruột T) đi từ Tiền Giang qua Bến Tre để thăm bạn gái tên Phạm Nguyễn Ái T. Khi đi ngang qua shop quần áo ĐK ở số 290A, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH150I, màu đỏ, biển số 71B3 – 403.39 của anh Nguyễn Đại P đang đậu trước cửa, chìa khóa còn gắn trên xe và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô biển số 59S2 – 279.75 đến gửi tại bãi giữ xe Honda CG ở khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, rồi đi bộ trở lại lấy xe mô tô SH150I, biển số 71B3 – 403.39 của anh P chạy đến khách sạn P trên đường N, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre gặp bạn gái tên T. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe mô tô SH150I, biển số 71B3 – 403.39 vừa lấy trộm được của anh P về thành phố Hồ Chí Minh để bán nhưng khi T đi đến khu vực huyện B, tỉnh Long An thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH150I, màu đỏ, số máy 1057835KTGE1, số khung 10B0AF055786, biển số 71B3 – 403-39.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đỏ, số máy JC54E3015751, số khung 5385EZ009502, biển số 59S2- 279.75.

- 01 bóp da màu nâu, kích thước 21 cm x 11 cm;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại P;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đại P;

- 01 giấy đăng ký xe ô tô số 010324, biển số 71A – 049.39;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 313696 của xe ô tô biển số 69A – 029.86;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 141723, biển số 71B3 – 043.39;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 321069779 mang tên Nguyễn Đăng K.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Tấn T:

- 01 bóp màu đen, trắng, kích thước 20 cm x 27 cm;

- 01 thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 12,5 cm x 8 cm;
- 01 thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 10 cm x 6 cm;
- 01 thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 10 cm x 3 cm;
- 01 thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 7 cm x 2 cm;
- 01 thanh kim loại màu nâu, một đầu dẹp dài 8 cm;
- 01 khóa mở ốc tán bằng kim loại, màu trắng, loại 6 – 8;
- 01 kìm bằng kim loại có cán màu đỏ, kích thước 15 cm x 5 cm;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đen;

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 599/KL-HĐĐG ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 150I, màu đỏ, biển số 71B3 – 403-39, trị giá ngày 04/6/2018 là 140.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/KSĐT-KT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Tấn T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Nguyễn Đại P tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH150i biển số 71B3 – 403.39, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại P, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng K, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 313696 của xe mô tô biển số 69A – 029.86, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 bóp da màu nâu và hiện bị hại P không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Thanh L giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 17.350.000 đồng và hiện bị hại L không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Phan Thanh L 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh L, trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 59S2 – 279.75; Tịch thu tiêu hủy: 04 thanh kim loại màu trắng chữ “L”, 01 thanh kim loại màu nâu, 01 khóa mở ốc tán bằng kim loại, 01 kìm bằng kim loại; Trả lại cho bị cáo: 01 bóp da màu đen, trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Bị cáo Trần Tấn T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/5/2018 tại khu vực thuộc khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phan Thanh L 01 xe mô tô loại Future biển số 71B2 – 871.66, 02 nón bảo hiểm, 01 mắt kính, 01 bóp vải. Sau khi chiếm đoạt T sản, bị cáo đem lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối

tượng tên Lâm với giá 8.000.000 đồng, hiện tài sản không thu hồi được. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 04/6/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đại P 01 xe mô tô loại SH150i biển số 71B3 – 403.39. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo điều khiển xe lên Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, nhưng khi đến huyện B, tỉnh Long An thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo đồng ý với các kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản của Hội đồng định giá, không có khiếu nại gì khác. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tài sản Cơ quan điều tra thu giữ tùy Hội đồng xét xử xử lý và không ý kiến gì.

Bị hại anh Phan Thanh L có lời trình bày: Vào ngày 27/5/2018, anh có bị mất trộm 01 xe mô tô loại Future biển số 71B2 – 871.66, 02 nón bảo hiểm, 01 mắt kính, 01 bóp ví tại Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 17.350.000 đồng và anh không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T có lời trình bày: Bị cáo có tác động ông bồi thường dân sự cho bị hại L với số tiền 17.350.000 đồng; Ông có bị thu giữ xe mô tô biển số 59S2 – 279.75, khi cho bị cáo sử dụng ông không biết bị cáo đi thực hiện hành vi phạm tội, hiện ông đã nhận lại xe mô tô trên và không yêu cầu gì.

Người làm chứng chị Phạm Nguyễn Ái T có lời trình bày: Vào các ngày 27/5/2018 và 04/6/2018, bị cáo có xuống thăm chị T, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Tấn T tại phiên tòa là vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/5/2018 tại khu vực thuộc khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phan Thanh L 01 xe mô tô loại Future biển số 71B2 – 871.66, 02 nón bảo hiểm, 01 mắt kính, 01 bóp ví. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên Lâm với giá 8.000.000 đồng, hiện tài sản không thu hồi được. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 04/6/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đại P 01 xe mô tô loại SH150i biển số 71B3 – 403.39. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo điều khiển xe lên Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ,

nhưng khi đến huyện B, tỉnh Long An thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đối chiếu với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản xác định 157.355.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì và Hội đồng định giá tài sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục để tiến hành định giá đúng theo quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Đại P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH150i biển số 71B3 – 403.39, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại P, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng K, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 313696 của xe mô tô biển số 69A – 029.86, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 bóp da màu nâu và hiện bị hại P không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Thanh L giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được với tổng số tiền 17.350.000 đồng và hiện bị hại L không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Nguyễn Đại P tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH150i biển số 71B3 – 403.39, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại P, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng K, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 313696 của xe mô tô biển số 69A – 029.86, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 bóp

da màu nâu; trả cho bị hại Phan Thanh L 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh L; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 59S2 – 279.75. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho họ là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 04 thanh kim loại màu trắng chữ “L”, 01 thanh kim loại màu nâu, 01 khóa mở ổ cấn bằng kim loại, 01 kim bằng kim loại là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bóp da màu đen, trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Trần Tấn T “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tên Lâm, do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm và xử lý sau. Đối với Trương Công D khi giúp bị cáo mở khóa xe mô tô biển số 71B2 – 871.66 không biết là xe bị cáo lấy trộm nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[10] Đối với việc bị cáo T khai vào ngày 03/6/2018, bị cáo còn lấy trộm 01 xe mô tô không rõ biển số tại bãi đất trống trên đường Văn Thánh đi qua Phường 19 và Phường 21 thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Tấn T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2018.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận bị hại Nguyễn Đại P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SH150i biển số 71B3 – 403.39, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại P, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng K, 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định số 313696 của xe mô tô biển số 69A – 029.86, 01 (Một) thẻ bảo hiểm y tế, 01 (Một) bóp da màu nâu và hiện bị hại P không yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Thanh L giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tổng số tiền 17.350.000 (Mười bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng và hiện bị hại L không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Nguyễn Đại P tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SH150i biển số 71B3 – 403.39, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại P, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng Kh, 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định số 313696 của xe mô tô biển số 69A – 029.86, 01 (Một) thẻ bảo hiểm y tế và 01 (Một) bóp da màu nâu; trả cho bị hại Phan Thanh L 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh L; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 59S2 – 279.75.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (Một) bóp da màu đen, trắng, kích thước 20 cm x 27 cm;
- + 01 (Một) thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 12,5 cm x 8 cm;
- + 01 (Một) thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 10 cm x 6 cm;
- + 01 (Một) thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 10 cm x 3 cm;
- + 01 (Một) thanh kim loại màu trắng chữ “L”, kích thước 7 cm x 2 cm;
- + 01 (Một) thanh kim loại màu nâu, một đầu dẹp dài 8 cm;
- + 01 (Một) khóa mở ổ tít bằng kim loại, màu trắng, loại 6 – 8;
- + 01 (Một) kìm bằng kim loại có cán màu đỏ, kích thước 15 cm x 5 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tấn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường M, quận B, TP HCM (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình